

Bài tập 12.1. Các đơn hàng có giá trị lớn nhất

Danh sách các mặt hàng được cho trong 1 tệp văn bản theo định dạng:

Dòng đầu tiên chứa 1 số nguyên dương n là số lượng mặt hàng, tiếp theo là n dòng với mỗi dòng chứa thông tin về 1 mặt hàng bao gồm:

- Mã số: Là chuỗi ký tự không chứa khoảng trắng
- Giá tiền: Là số nguyên

Các thuộc tính trong 1 dòng được ngăn cách bởi dấu cách. Các mã số là duy nhất, có độ dài không quá 20 ký tự.

Danh sách các đơn hàng được cho trong 1 tệp văn bản (khác) theo định dạng:

Dòng đầu tiên chứa 1 số nguyên dương m là số lượng đơn hàng, tiếp theo là m dòng với mỗi dòng chứa thông tin về 1 đơn hàng với các mục dữ liệu sau theo thứ tự:

- Mã số đơn hàng: Là chuỗi ký tự không chứa khoảng trắng
- Số nguyên dương k : Số lượng mặt hàng có trong đơn hàng
- Tiếp theo là k cặp giá trị: mã số mặt hàng (chuỗi ký tự) và số lượng mặt hàng trong đơn hàng (số nguyên dương).

Các giá trị trên cùng 1 dòng được ngăn cách bởi đúng 1 dấu cách, các mã mặt hàng là hợp lệ, $m > 3$.

Yêu cầu:

Viết chương trình tìm và đưa ra 3 đơn hàng bất kỳ có giá trị đơn hàng lớn nhất theo thứ tự giảm dần giá trị đơn hàng, mỗi đơn hàng trên 1 dòng bao gồm mã số đơn hàng và giá trị đơn hàng được ngăn cách bởi 1 dấu cách.

Chương trình nhận các tên tệp qua tham số dòng lệnh: Tham số thứ nhất là tệp chứa danh sách sản phẩm, tham số thứ 2 là danh sách đơn hàng

Giới hạn: Thời gian xử lý: 1s

Dung lượng bộ nhớ: 100Mb

Định dạng nộp: Nén thư mục mã nguồn kèm hướng dẫn biên dịch (trong tệp Readme.txt) theo định dạng rar hoặc zip, đặt tên tệp nén là tên sv + mssv.

Ví dụ dữ liệu đầu vào:

Tệp products.txt	Tệp orders.txt
10 b11 15000 b12 20000 b13 30000 c21 18000 c22 20000 c23 19000 d31 30000 d32 50000 d33 60000	5 od112 2 b11 1 b13 2 od123 1 c22 8 od221 3 b11 1 b12 1 b32 1 od235 2 d33 5 d31 10 od335 2 d31 5 d32 3

Ví dụ dữ liệu đầu ra: ./prog products.txt orders.txt

od235 600000

od335 300000

od123 160000